NAM A BANK

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (KHCN)

(Biểu phí chưa bao gồm VAT)

STT	DANH MỤC PHÍ	INTERNET BANKING	SMS BANKING	MOBILE BANKING	PHONE BANKING
1	**Đăng ký dịch vụ**	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
2	**Truy vấn**	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
3	**Mở lại dịch vụ**	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
4	**Ngừng dịch vụ**	Miễn phí	-	-	-
5	**Thay đổi gói dịch vụ**	Miễn phí	-	-	-
6	**Cấp lại mật khẩu giao dịch**	**10.000 VND/lần**	-	-	-
7	**Thay đổi địa chỉ email nhận mật khẩu đăng nhập**	Miễn phí	-	-	-
8	**Đăng ký sử dụng dịch vụ Phone Banking**	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
9	**Khóa thẻ ATM**	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
10	**Tra soát** *(Trường hợp lỗi không thuộc về Nam A Bank)*	**50.000 VND/lần**	**50.000 VND/lần**	**50.000 VND/lần**	-
11	**Chuyển khoản**				
11.1	Trong hệ thống	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	-
11.2	Ngoài hệ thống	**0.025%, TT: 10.000 VND**	-	**0.025%, TT: 10.000 VND**	-
12	**Phí gửi tin nhắn đến đầu số dịch vụ**	-	**1.000 – 1.500 VND/tin nhắn (*)**	-	-
13	**Phí sử dụng dịch vụ (**)**				
13.1	***Truy vấn (Query)***	Miễn phí	Miễn phí (Tra cứu lãi suất, tỷ giá)	Miễn phí	Miễn phí

13.2	***Gói Bạc (Silver)***				
13.2.1	Mức phí	**9.000 VND/ Tháng**	**9.000 VND/Số tài khoản/Số điện thoại/Tháng**	Miễn phí	-
13.2.2	Hạn mức giao dịch/ngày				
13.2.1.1	Chuyển khoản trong hệ thống	Từ 10 triệu đồng trở xuống (≤ 10 triệu đồng)	Từ 5 triệu đồng trở xuống (≤ 5 triệu đồng)	Từ 10 triệu đồng trở xuống (≤ 10 triệu đồng)	-
13.2.1.2	Chuyển khoản ngoài hệ thống	Từ 10 triệu đồng trở xuống (≤ 10 triệu đồng)	-	Từ 10 triệu đồng trở xuống (≤ 10 triệu đồng)	-
13.3	***Gói Vàng (Gold)***				
13.3.1	Mức phí	**15.000 VND/ Tháng**	**9.000 VND/Số tài khoản/Số điện thoại/Tháng**	Miễn phí	-
13.3.2	Hạn mức giao dịch/ngày				
13.3.2.1	Chuyển khoản trong hệ thống	Từ trên 10 triệu đến 100 triệu đồng (≤ 100 triệu đồng)	Từ trên 5 triệu đến 10 triệu đồng (≤ 10 triệu đồng)	Từ trên 10 triệu đến 100 triệu đồng (≤ 100 triệu đồng)	-
13.3.2.2	Chuyển khoản ngoài hệ thống	Từ trên 10 triệu đến 50 triệu đồng (≤ 50 triệu đồng)	-	Từ trên 10 triệu đến 50 triệu đồng (≤ 50 triệu đồng)	-
13.4	***Gói Kim Cương (Diamond)***				
13.4.1	Mức phí	**50.000 VND/Tháng (***)**			-
13.4.2	Hạn mức giao dịch/ngày				
13.4.2.1	Chuyển khoản trong hệ thống	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng (≤ 500 triệu đồng)	Từ trên 5 triệu đến 10 triệu đồng (≤ 10 triệu đồng)	Từ trên 100 triệu đến 500 triệu đồng (≤ 500 triệu đồng)	-
13.4.2.2	Chuyển khoản ngoài hệ thống	Từ trên 50 triệu đến 250 triệu đồng (≤ 250 triệu đồng)	-	Từ trên 50 triệu đến 250 triệu đồng (≤ 250 triệu đồng)	-
13.5	***Gói VIP***				
13.5.1	Mức phí	**50.000 VND/Tháng (***)**			-
13.5.2	Hạn mức giao dịch/ngày				
13.5.2.1	Chuyển khoản	Từ trên 500 triệu	Từ trên 5 triệu đến 10 triệu	Từ trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng	-

	trong hệ thống	đến 1 tỷ đồng (≤ 1 tỷ đồng)	đồng (≤ 10 triệu đồng)	(≤ 1 tỷ đồng)	
13.5.2.2	Chuyển khoản ngoài hệ thống	Từ trên 250 triệu đến 500 triệu đồng (≤ 500 triệu đồng)	-	Từ trên 250 triệu đến 500 triệu đồng (≤ 500 triệu đồng)	-

❖ ***GHI CHÚ:***

- Biểu phí áp dụng từ ngày ***26/03/2016***.
- Áp dụng hình thức thu phí theo tháng thay cho hình thức thu phí thường niên trước đây.
- (*): Phí này do công ty cung cấp dịch vụ viễn thông thu trực tiếp từ thuê bao gửi tin nhắn và có thể thay đổi theo thời gian.
- (**): Phí sử dụng dịch vụ bao gồm phí sử dụng các dịch vụ chuyển khoản, thanh toán: chuyển khoản trong và ngoài hệ thống, thanh toán hóa đơn, mua thẻ, nạp tiền điện thoại, chuyển khoản thẻ, tiết kiệm trực tuyến,..
- (***): Quy định thu trọn gói đối với KH đăng ký Gói Kim Cương, Gói VIP cho tất cả phương thức Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking. Mức thu: **Internet Banking 41.000VND/Tháng**, **SMS Banking 9.000VND/Số tài khoản/Số điện thoại/ Tháng**. Nếu khách hàng sử dụng nhiều hơn 01 số điện thoại hoặc 01 số tài khoản thì sẽ thu thêm tương ứng.
- Tài khoản đăng ký nhận thông báo thay đổi số dư (SMS Banking) bao gồm tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản thẻ, tài khoản thấu chi,…
- Đối với tài khoản là ngoại tệ, mức phí sẽ được quy đổi thành VND với tỷ giá công bố tại thời điểm thu phí.
- Nếu tài khoản khách hàng không đủ số dư để thu phí dịch vụ tại thời điểm thu phí, tiến hành thu phí cho đến khi số dư tài khoản bằng 0. Đồng thời Nam A Bank sẽ tự động ngừng cung cấp dịch vụ mà khách hàng chưa thanh toán phí.
- Đối với phí hàng tháng được thu vào ngày 24, 25 (*Trường hợp ngày 24, 25 là ngày nghỉ/lễ thì thu sớm trước 01 ngày làm việc*).
- Trường hợp khách hàng yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ, Nam A Bank tiến hành thu các loại phí chưa thu trong kỳ khi thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Khách hàng sử dụng Gói chuẩn (*Standard*) và Gói nâng cao (*Premium*) hiện tại sẽ được chuyển thành Gói Bạc (*Silver*) và Gói Vàng (*Gold*) trên biểu phí mới. Hạn mức giao dịch mới được áp dụng từ ngày 04/05/2016.